



THÁI THANH

(1934-2020)

Vẽ lên hình ảnh người nữ ca sĩ dưới ánh đèn sân khấu, Hoàng Trúc Ly đã có câu thơ thật hay:

Vì em tiếng hát lên trời

Tay xao dòng tóc, tay mời âm thanh

Tiếng hát Thái Thanh đến với chúng ta bằng rung động trực giác rồi tan loãng trong suy tư, xoáy vào những hố sâu, những đỉnh cao, vào tiềm lực của sự sống. Trong nghệ thuật hội họa, Van Gogh dùng sắc độ chói rạng để diễn tả những cuồng nhiệt, những trận bão trong tâm hồn. Trong nghệ thuật trình diễn, Thái Thanh vận dụng tiết tấu âm thanh, tạo nên sức cuốn hút mãnh liệt giữa con người, tình yêu và vũ trụ.

Câu này, trái với vài truyền thuyết, không nhắm vào một danh ca nào nhất định, chỉ gọi lên không khí các phòng trà ca nhạc Sài Gòn khoảng 1960. Nhưng tiếng hát lên trời là một hình ảnh có lẽ hợp với giọng ca Thái Thanh nhất, giữa những tiếng hát thời qua và thời nay. Thái Thanh là một danh hiệu, nhưng như có ý nghĩa tiền định: bầu-trời-xanh-tiếng-hát. Hay tiếng hát xanh thắm màu trời. Tiếng hát long lanh đáy nước trong thơ Nguyễn Du, lơ lửng trời xanh ngắt trong vòm thu Yên Đỗ, tiếng hát sâu chót vót dưới đáy Tràng Giang Huy Cận, hay đắm sương trắng, ngừng lưng trời trong không gian Xuân Diệu, tiếng hát cao như thông vút, buồn như liễu đến từ cõi thiên thai nào đó trong mộng tưởng Thế Lữ.

Ngày nay, những khi tìm lại giọng ca huyền ảo của Thái Thanh trong tiện nghi, ẩm cúng, ít ai còn nhớ đến định mệnh gian truân của một tiếng hát, những bước gập ghềnh khúc khuỷu, chênh vênh, trôi nổi, theo vận nước lênh xuống. Tiếng nhạc Phạm Duy gắn bó với tiếng hát Thái Thanh thành tiếng của định mệnh, chứng nhân của nửa thế kỷ tang thương, chia lìa trên đất nước. Tiếng Thái Thanh là tiếng nước tôi, là tiếng nước ta, là tiếng chúng ta, là tiếng tình yêu, là tiếng hy vọng, là tiếng chia ly, oan khổ...

Tiếng hát Thái Thanh vang vọng những đón đầu riêng của phận đàn bà, mà người xưa đã nhiều lần nhắc đến bằng những công thức: hồng nhan đa truân, tài mệnh tương đố, tạo vật đồ hồng nhan. Giọng hát Thái Thanh dịu dàng đầm thắm nhưng vẫn có chất gì đăm đuối và khốc liệt. Thái Thanh tình tự những khát vọng và những đau thương của hàng chục triệu phụ nữ Việt Nam, những thế hệ đàn bà bị dập vùi trong cuộc chiến kéo dài hàng nửa thế kỷ, kèm theo những giằng co tranh chấp, những băng hoại của một xã hội bất an. Nạn nhân âm thầm, vô danh là những người tình, những người vợ, những người mẹ đã có dịp nức nở với tiếng hát Thái Thanh: từ o nghèo thờ dài một đêm thanh vắng đến nàng gánh lúa cho anh đi diệt thù, đến lúc anh trở về bại tướng cụt chân, đến nhiều, rất nhiều bà mẹ Việt Nam, từ Cai Kinh ngang tàng đến Gio Linh Đồng Tháp suốt đời cuộc đất trồng khoai... Tiếng hát Thái Thanh là tiếng vọng khuya khoắt của những cơn bão lịch sử.

Và Thái Thanh đã sống lẫn lộn giữa cơn lốc đó. Từ tuổi mười lăm, mười bảy, cô Bằng Thanh -tên thật Thái Thanh- đã mang ba-lô theo kháng chiến chống Pháp: Hà Nội, khu III, khu IV, chợ Sim, chợ Đại, chợ Neo, Trung Đoàn 9. Về thành, cô đã góp công, tích cực và hiệu lực vào việc củng cố, phát triển nền tân nhạc phối thai với ban hợp ca Thăng Long, sau đó là kiệp ca nhi phòng trà những nơi gọi là “Sài Thành hoa lệ”, những đêm màu hồng, chiều màu tím. Sang Hoa Kỳ, Thái Thanh hát lại, vẫn đắm say, vừa kiêu sa vừa gần gũi, đam mê và điêu luyện. Thái Thanh tạo cho mỗi tác phẩm một sinh mệnh mới: Bài hát được “Thái Thanh hóa”, như đã đạt được “đỉnh cao” của cuộc đời, từ đó khó tìm thấy ai đưa nó vượt lên cao hơn nữa. Bởi Thái Thanh, ngoài giọng hát điêu luyện phong phú mở rộng trên nhiều cung bậc, còn có nghệ thuật làm nổi bật lời ca trong nhạc khúc và tạo ra một khí hậu, một tâm cảnh chung quanh bài hát. Nghe Thái Thanh hát là thưởng thức một khúc nhạc, một bài thơ, trong một thế giới nghệ thuật trọn vẹn. Giọng hát xoắn sâu, xoáy mạnh vào tâm tư người nghe, khi lâng lâng, khi tê buốt, sai khiến tâm tư vượn lên, hay lắng xuống. Giọng hát Thái Thanh tha thiết và tha thiết buộc người nghe phải sống cao hơn, sâu hơn, sống nhiều hơn. Tiếng hát Thái Thanh có lúc gợi cảm, khơi tình, hồn hển như lời của nước mây như lời thơ Hàn Mặc Tử. Khi tiếng hát cất lên, dường như mọi hữu thể làm bằng sỏi đá, sắt thép, thân xác và nước mắt phút chốc tan biến, trở nên vô hình, vô thể, hóa thân trong tiếng hát, khi trầm mặc, khi vút cao; Thái Thanh, phù thủy của âm thanh là một thứ Đào Nương trong truyền thuyết có ma lực hút về những âm tình u khuất.

.....

Thái Thanh có giọng hát được giới nghiên cứu đánh giá cao, và cũng là đề tài ca ngợi của giới văn nghệ sĩ tại miền Nam trước 1975 và tại hải ngoại sau 1975.

Nhiều bài báo và nhiều văn nghệ sĩ đã nhận xét rằng, tiếng hát Thái Thanh luôn gắn liền với các nhạc phẩm của Phạm Duy. Trong quyển "Nhà văn Việt Nam, 1940-1970" của Lương Trọng Minh, Thái Thanh được nhận xét đã gắn liền với người Việt Nam suốt hơn 20 năm qua qua nhạc Phạm Duy. Trong quyển "Mười khuôn mặt văn nghệ ngày nay" của Tạ Ty, ông đã ví nhạc Trịnh Công Sơn và tiếng hát Khánh Ly như tiếng hát bà và nhạc phẩm của Phạm Duy.

Nhà văn Nguyễn Đình Toàn là tác giả của nhiều bài viết về Thái Thanh, phần lớn là những bài phát biểu cảm tưởng. Qua những bài viết của ông, Thái Thanh được nhận xét là một "trường hợp hãn hữu", và "Máu lửa, chiến tranh, bom đạn, chia cắt, người sống, người chết, nước mắt, mồ hôi, thấm nhập vào âm nhạc của chúng ta như thế nào, đều được phản ánh qua tiếng hát Thái Thanh". Bên cạnh đó, nhiều nhà phê bình, văn nghệ sĩ cũng có những bài nhận định về Thái Thanh. Trong Tuần báo Văn nghệ Tiền phong năm 1974, tiếng hát Thái Thanh được nhận xét như "cái miệng đang nhai tiếng hát thật nhuyễn, cái miệng tràn đầy nghệ thuật". Trong quyển "Phạm Duy đã chết như thế nào?" của Nguyễn Trọng Văn, xuất bản năm 1971, những bài "Đạo ca" của Phạm Duy phải nghe Thái Thanh hát mới thấy cái hay trong bài.

Giữa những trôi pha của cuộc đời, tàn phai của năm tháng, giọng hát Thái Thanh vang vọng trong bầu trời thơ diễm tuyệt, ở đó đau thương và hạnh phúc quyện lẫn với nhau, người ta cho nhau cả bốn trùng dương và mặc tàn phai, mặc tháng năm, tiếng hát vẫn bay bổng ở chốn trần gian hoặc ở vô hình.